

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo cơ chế một cửa tại Văn phòng UBND tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/7/2012

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo cơ chế một cửa tại Văn phòng UBND tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 26/3/2009;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc Sở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 593/TNMT-QLĐĐ ngày 26/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo cơ chế một cửa tại Văn phòng UBND tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Các nội dung khác quy định tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo cơ chế một cửa tại Văn phòng UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 26/3/2009, vẫn giữ nguyên.

Điều 3.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, các thị xã: Hương Trà, Hương Thủy, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NĐ, CCHC, KSKT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao



Phụ lục 1

TƯ C TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI ĐANG CHƯA ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Số hồ sơ của thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố	Lý do TTHC điều chỉnh, bổ sung hoặc bị bãi bỏ
A	TTHC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI			
1	Thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế	Gộp chung lại 02 thủ tục số 78 và 79	Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/7/2012	- Sửa đổi lại tên gọi mới. - Hủy bỏ (văn bản cũ) và bổ sung (văn bản mới) trong hồ sơ cho phù hợp.
2	Thu hồi đất để giải phóng mặt bằng theo quy hoạch	Thủ tục số 81		- Sửa đổi lại tên gọi mới. - Thay thế (văn bản cũ) và bổ sung (văn bản mới) trong hồ sơ cho phù hợp.
3	Thu hồi và giao đất, thuê đất đã giải phóng mặt bằng hoặc không phải GPMB	Thủ tục số 82		- Sửa đổi lại tên gọi mới. - Điều chỉnh lại, bổ sung một số văn bản trong hồ sơ cho phù hợp.
4	Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp đã được UBND tỉnh thu hồi đất và đã giải phóng mặt bằng	Thủ tục số 83		- Sửa đổi lại tên gọi mới. - Điều chỉnh lại tên gọi một số văn bản trong hồ sơ cho phù hợp.
5	Giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức đang sử dụng đất			- Bỏ "chứng chỉ quy hoạch". - Điều chỉnh lại tên gọi một số văn bản trong hồ sơ cho phù hợp.

C	TTHC ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG MỚI			
1	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép			TTHC này được quy định cụ thể tại Điều 134 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ
2	Thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất đối với tổ chức nhận chuyển nhượng tài sản hoặc trúng đấu giá tài sản trên đất			Sau khi nhận chuyển nhượng tài sản hoặc trúng đấu giá tài sản, tổ chức nhận chuyển nhượng hoặc trúng đấu giá tài sản phải lập thủ tục thuê đất theo quy định
3	Thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất đối với tổ chức nhận góp vốn bằng tài sản trên đất trường hợp có thay đổi pháp nhân thuê đất	Bổ sung tên số TTHC mới		Trường hợp tổ chức góp vốn xin chấm dứt việc thuê đất và tổ chức nhận góp vốn có văn bản đề nghị xin thuê đất, thì cơ quan nhà nước phải ban hành Quyết định thu hồi đất của tổ chức đang sử dụng và cho tổ chức mới thuê đất theo quy định
4	Gia hạn sử dụng đất			TTHC này được quy định cụ thể tại Điều 38, Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ
5	Điều chỉnh diện tích giao, thuê đất			Do có biến động trong thực tế (VD: do đo đạc sai; do bị thu hồi để mở đường...) và cần điều chỉnh lại theo đúng hiện trạng sử dụng



Phụ lục 2

HÀNH DANH MỤC MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TẠI VĂN PHÒNG UBND TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Ghi chú:

- "*Bản chính*" được hiểu là các văn bản đã được đóng dấu đỏ và có chữ ký.
- "*Bản sao*" được hiểu là các văn bản được sao chụp từ văn bản chính (không cần công chứng).
- "*Bản sao hợp lệ*" được hiểu là các văn bản được sao chụp từ văn bản chính (có chứng thực).
- "*Bản thảo*" được hiểu là các văn bản do các ngành dự thảo và có chữ ký tắt của Thủ trưởng cơ quan.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Loại văn bản	Thời gian thụ lý (ngày)				
			Tổng số	Tiếp nhận và giao trả	CV	LĐVP	LĐUB
78	Thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế						
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính	3	0,5	1	0,5	1
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Đơn xin giao đất hoặc thuê đất	Bản chính					
	4. Bản trích lục Bản đồ địa chính/ hoặc trích đo bản đồ địa chính khu đất	Bản chính					
	5. Văn bản thỏa thuận địa điểm/ hoặc văn bản cho phép đầu tư/ hoặc văn bản đồng ý cho xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền trên địa điểm đã được xác định	Bản sao					
	6. Thông báo thu hồi đất	Bản sao					

	7. Phương án bồi thường, GPMB và tái định cư đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định	Bản sao hợp lệ					
	8. Báo cáo đánh giá tác động môi trường/ hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường	Bản sao hợp lệ					
	9. Dự án đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Bản chính					
	10. Giấy phép thành lập Doanh nghiệp/ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước	Bản sao hợp lệ					
	11. Nộp bổ sung một trong các giấy tờ sau:	Bản sao hợp lệ					
	11.1. Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật đầu tư/ hoặc Văn bản thẩm định về nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp dự án đầu tư của tổ chức không sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc không phải dự án có vốn đầu tư nước ngoài);						
	11.2. Giấy phép khai thác khoáng sản và bản đồ thăm dò khai thác mỏ (đối với trường hợp khai thác khoáng sản);						
	11.3. Quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản đề nghị giao đất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc Thủ trưởng đơn vị được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ủy nhiệm (đối với trường hợp sử dụng đất vào mục đích quốc phòng an ninh);						
	11.4. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở tôn giáo được UBND tỉnh xét duyệt (đối với trường hợp sử dụng đất vào mục đích xây dựng cơ sở tôn giáo).						
	12. Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với những nơi có vị trí liên quan quốc phòng, cửa sông, cửa biển, sân bay, khu quân sự, di tích lịch sử, văn hóa	Bản sao					
	13. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
79	Thu hồi đất để giải phóng mặt bằng theo quy hoạch		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					

	3. Văn bản chủ trương thu hồi đất của UBND tỉnh	Bản sao					
	4. Bản trích lục Bản đồ địa chính/ hoặc trích đo bản đồ địa chính khu đất xin giao	Bản chính					
	5. Phương án bồi thường, GPMB và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Bản sao hợp lệ					
	6. Thông báo thu hồi đất	Bản sao hợp lệ					
	7. Quyết định phê duyệt quy hoạch, bản đồ quy hoạch	Bản sao					
	8. Văn bản đề nghị của tổ chức được UBND tỉnh giao nhiệm vụ bồi thường GPMB và tái định cư theo quy hoạch	Bản chính					
	9. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
80	Thu hồi và giao đất, thuê đất đã giải phóng mặt bằng hoặc không phải GPMB		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Đơn xin giao đất hoặc thuê đất	Bản chính					
	4. Bản trích lục Bản đồ địa chính/ hoặc trích đo bản đồ địa chính khu đất xin giao, thuê	Bản chính					
	5. Văn bản thỏa thuận địa điểm/ hoặc văn bản cho phép đầu tư/ hoặc văn bản đồng ý cho xây dựng công trình của cấp có thẩm quyền trên địa điểm đã được xác định	Bản sao					
	6. Văn bản xác nhận của UBND cấp xã/ hoặc cấp huyện về việc khu đất đã được bồi thường GPMB/ hoặc khu đất không thuộc diện phải thực hiện bồi thường GPMB	Bản sao					
	7. Báo cáo đánh giá tác động môi trường/ hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường	Bản sao hợp lệ					
	8. Dự án đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Bản chính					
	9. Giấy phép thành lập Doanh nghiệp/ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước	Bản sao hợp lệ					

	10. Nộp bổ sung một trong các giấy tờ sau:	Bản sao hợp lệ					
	10.1. Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật đầu tư/ hoặc Văn bản thẩm định về nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp dự án đầu tư của tổ chức không sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc không phải dự án có vốn đầu tư nước ngoài);						
	10.2. Giấy phép khai thác khoáng sản và bản đồ thăm dò khai thác mỏ (đối với trường hợp khai thác khoáng sản);						
	10.3. Quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản đề nghị giao đất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc Thủ trưởng đơn vị được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ủy nhiệm (đối với trường hợp sử dụng đất vào mục đích quốc phòng an ninh);						
	10.4. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở tôn giáo được UBND tỉnh xét duyệt (đối với trường hợp sử dụng đất vào mục đích xây dựng cơ sở tôn giáo).	Bản sao					
	11. Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với những nơi có vị trí liên quan quốc phòng, cửa sông, cửa biển, sân bay, khu quân sự, di tích lịch sử, văn hóa	Bản sao					
	12. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
81	Giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp đã được UBND tỉnh thu hồi đất và đã giải phóng mặt bằng		3	0,5	1	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh	Bản sao					
	4. Bản trích lục bản đồ địa chính/ hoặc bản trích đo bản đồ địa chính khu đất	Bản chính					
	5. Văn bản xác nhận của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường về việc đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB và tái định cư đối với khu đất dự kiến giao hoặc cho thuê đất	Bản sao hợp lệ					
	6. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					

82	Giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức đang sử dụng đất		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2.- Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Đơn xin giao đất hoặc thuê đất	Bản chính					
	4. Bản trích lục bản đồ địa chính khu đất/ hoặc bản trích đo bản đồ địa chính khu đất	Bản chính					
	5. Báo cáo rà soát hiện trạng sử dụng đất/ hoặc Tờ khai nguồn gốc nhà đất	Bản chính					
	6. Các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan việc giao nhà, xưởng, đất trước đây (nếu có)	Bản sao					
	7. Chứng từ chứng nhận đã thực hiện nghĩa vụ tài chính trong quá trình sử dụng đất	Bản sao hợp lệ					
	8. Phương án sản xuất kinh doanh	Bản chính					
	10. Giấy phép thành lập Doanh nghiệp/ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước	Bản sao					
	11. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
83	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Tờ trình xin chuyển mục đích sử dụng đất của tổ chức	Bản chính					
	4. Văn bản đồng ý cho phép thực hiện dự án đầu tư của UBND tỉnh	Bản sao					
	5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất/ hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất	Bản sao hợp lệ					
	6. Dự án đầu tư đã được thẩm định và phê duyệt theo quy định	Bản chính					

	7. Giấy phép thành lập Doanh nghiệp/ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước	Bản sao hợp lệ					
	8. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
84	Thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất đối với tổ chức nhận chuyển nhượng tài sản hoặc trúng đấu giá tài sản trên đất		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Đơn xin giao đất hoặc thuê đất	Bản chính					
	4. Bản đồ địa chính khu đất	Bản chính					
	5. Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức chuyển nhượng	Bản sao hợp lệ					
	6. Dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất kinh doanh	Bản chính					
	7. Hợp đồng chuyển nhượng tài sản đối với trường hợp chuyển nhượng tài sản/ hoặc Quyết định trúng đấu giá tài sản đối với trường hợp trúng đấu giá tài sản	Bản sao hợp lệ					
	8. Biên bản bàn giao tài sản	Bản sao hợp lệ					
	9. Giấy phép thành lập Doanh nghiệp/ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước	Bản sao hợp lệ					
	10. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
85	Thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất đối với tổ chức nhận góp vốn bằng tài sản trên đất trường hợp có thay đổi pháp nhân thuê đất		5	0,5	3	0,5	1
	1.- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2.- Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3.- Tờ trình về việc đề nghị chấm dứt thuê đất đối với tổ chức đang sử dụng đất	Bản chính					



	4. Tờ trình về việc đề nghị thuê đất của tổ chức mới	Bản chính					
	5. Bản đồ địa chính khu đất	Bản chính					
	6. Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức góp vốn	Bản sao hợp lệ					
	7. Hợp đồng góp vốn	Bản sao hợp lệ					
	8. Giấy phép thành lập doanh nghiệp/ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước (nếu có)	Bản sao hợp lệ					
	9. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
86	Gia hạn sử dụng đất		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					
	2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
	3. Tờ trình xin gia hạn sử dụng đất	Bản chính					
	4. Phương án về sản xuất kinh doanh của tổ chức sử dụng đất	Bản chính					
	5. Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hết hạn, nếu có	Bản sao hợp lệ					
	6. Quyết định cho phép gia hạn khai thác khoáng sản, đối với trường hợp khai thác khoáng sản	Bản sao hợp lệ					
	7. Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Bản sao hợp lệ					
	8. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					
87	Điều chỉnh diện tích giao, thuê đất		5	0,5	3	0,5	1
	1. Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	Bản chính					

2. Dự thảo Quyết định	Bản thảo					
3. Tờ trình xin điều chỉnh diện tích sử dụng đất của tổ chức sử dụng đất	Bản chính					
4. Bản đồ địa chính khu đất	Bản chính					
5. Văn bản pháp lý có liên quan đến việc tăng, giảm diện tích, nếu có	Bản sao hợp lệ					
6. Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có)	Bản sao hợp lệ					
7. Phiếu Tiếp nhận – Hẹn trả kết quả của cơ quan trình duyệt	Bản sao					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

